NHAÁT THIEÁT AÂM NGHÓA KINH

*Sa-moân Tueä Laâm tu haïnh dòch kinh thôøi Ñaïi Ñöôøng soaïn.*

# QUYEÅN 12

**KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 11**

Töø quyeån möôøi moät ñeán heát quyeån ba möôi saùu goàm coù hai möôi saùu quyeån.

Kinh Ñaïi Baûo Tích quyeån thöù möôøi moät. Sa-moân ñôøi Truùc Phaù hoä ñôøi Taây Taán dòch.

純 淑 Thuaàn thuïc: giaù quyø chuù quoác ngöõ noùi thuaàn laø chuyeân, phöông ngoân noùi thuaàn laø toát ñeïp. Coá Daõ Vöông noùi thuaàn laø ñeïp. Khoång chuù Thöôïng thö noùi thuaàn laø vieäc laø m duy nhaát, Thuyeát Vaên töø boä mòch aâm truaân, chöõ döôùi laø thuïc, laø chöõ thoâng duïng, Mao Thi truyeän noùi thuïc laø hieàn laø nh, Thuyeát Vaên noùi thuïc laø trong treûo. Saùch vieát thöïc laø thuaän theo.

劈 裂 Phaùch lieät: Quaûng Nhaõ noùi phaùch laø böûa ra. Tyø Thöông goïi laø moå ra. Thuyeát Vaên goïi laø böûa ra, boä ñaïo aâm tyù. Chöõ döôùi laø lieät, Quaûng Nhaõ noùi lieät laø chia ra, Thuyeát Vaên noùi lieät laø boäi dö. Theo nghóa boäi dö laø phaân ñoaïn maøu saéc.

車 釭 Xa coâng: Thuyeát Vaên goïi laø caùi oáng ngang trong baùnh xe hoaëc vieát chöõ hoàng boä xa.

始 滴 Thuûy tích: vaên kinh vieát boä ñeá aâm ñeà, laø chöõ thöôøng duøng, Thuyeát Vaên vieát boä thuûy aâm ñích.

翼草 Döïc thaûo: Khaûo Thanh goïi laø voû luùa vaäy.

Chöõ y: Quaùch Phaùc chuù phöông ngoân noùi. Ñoù laø aùo maøu ñoû.

Loõa hình: Thuyeát Vaên goïi laø côõi traàn, ñeå loä hình theå. Löôõng nhaõ goïi laø ñaûn. Quaùch Phaùc noùi: côûi aùo ñeå thaáy hình theå. Nay ñoïc aâm laø khoûa hay loøa cuõng ñöôïc.

羅蔔 La baëc: laø teân cuûa moät loaïi rau quaû.

沌種 Thuaàn chuûng: Thuyeát Vaên goïi laø nöôùc söõa. Ngöôøi Giang nam

thôøi nay goïi nhuû traáp goïi laø chuûng.

斧 銚 Phuû Dieâu: Nhan Sö Coå Chuù Caáp Töïu Chöông noùi: laø caùi ñoà ñöïng nöôùc ñeå naáu nöôùng. Lôùn thì goïi laø phuû, nhoû thì goïi laø phuùc, chöõ döôùi laø mieâu. Khaûo Thanh goïi laø caùi aám, caïn hôn caùi chaûo, Nhan Kim goïi caùi aám nöôùc noùng coù quai saùch goïi laø dieâu.

薺往 Teâ vaõng: laø chöõ thoâng duïng: chaùnh theå laø boä teà vieát thaønh teâ, Khaûo Thanh goïi laø caàm ñoà ñöa cho ngöôøi goïi laø teâ, boä boái aâm teà.

彌迦 Di-ca: laø tieáng Phaïn, khi Phaät môùi thaønh ñaïo coâ gaùi ñeán daâng baùt söõa boø goïi laø di-ca. Trung Quoác dòch khoâng ñuùng.

謙恪Khieâm khaùc: Khaûo Thanh noùi khieâm laø nhöôøng laø lui, Thuyeát Vaên goïi laø kinh boä ngoân aâm khieâm, chöõ khaùc saùch goïi laø cung kính, Thuyeát Vaên goïi laø caùc.

瓌琦 Khoâi kyø: hoaëc vieát chöù khoâi boä ngoïc, boä nhôn boán maët baèng nhau, Khaûo Thanh noùi khoâi kyø laø bieåu ñoà raát ñeïp, vaên kinh vieát töø chuû quaùn laø khoâng phaûi chaùnh theå laø teân cuûa moät ngöôøi thanh nieân huøng hoàn maïnh daïn. Chaúng phaûi chöõ naøy, chöõ kyø nay töø boä vöông.

閡 心 Ngaïi taâm: Khaûo Thanh goïi laø laáy caây chaén cöûa goïi laø ngaïi.

Thuyeát Vaên goïi laø ngoaïi nhaân hoaëc vieát laø trôû ngaïi.

欲 踖 Duïc tích: tích laø teù ngaõ.

曾 喧 Taèng huyeân: hoaëc vieát laø tuaàn cuõng gioáng nhö Vöông Daät chuù sôû töø noùi Thuaán laø gheù maét nhìn, Thuyeát Vaên goïi laø lieác maét, boä muïc aâm huyeân, vaên kinh vieát boä nhaät laø sai.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 12

鐾哉 Tí tai: Trònh chuù leã kyù noùi: tí laø suy tö giaù chuù quoác noùi lyù laø ño löôøng, Khaûo Thanh goïi laø khen ngôïi, thuyeát phaùp goïi laø ngöôøi chaên nuoâi. Chöõ döôùi laø tai, Coá Daõ Vöông goïi laø lôøi cuoái caâu. Thuyeát Vaên noùi tai, boä khaåu aâm tai.

稽顙 Kheå taûng: noù laø chöõ taû duïng trong Coâng Döông truyeän, chaùnh theå vieát boä chæ, thuû vaø chöõ coå. Nay vieát quen laø chöõ khoå naøy Chu Leã noùi y baùi maø ñaàu saùt ñaát, leã kyù: leã baùi maø loøng heát söùc bi thöông.

Phöông ngoân noùi taûng laø ngaïc. Coâng Döông truyeän noùi theâm, goïi laø khoå taûng. Haø Höu noùi: nhö baây giôø khaáu ñaàu saùt ñaát.

之誼 Chi nghi: Trònh Chuù chu leã kyù noùi: coù theå cheá ñònh söï kieän gì

goïi laø nghi. Khaûo Thanh noùi ñieàu ngöôøi neân laø m. Daät Phaùp noùi: kheùo cheá phaùp meänh, luaän baøn khoâng gaáp goïi laø nghi, boä ngoân aâm nghi.

諷 誦 Phuùng tuïng: Trònh Huyeàn chuù leã kyù noùi: xeáp saùch laïi maø ñoïc goïi laø phuùng, tuïng theo nhòp aâm tieát goïi laø tuïng. Thanh Loaïi noùi: nhöõng caâu thô ca ngôïi coâng ñöùc saâu daøy. Khen taëng töôùng haûo xinh goïi laø troïng.

憺怕 Ñaûm phaï: töû hö phuù noùi: ñaûm heà töï trí, phaï heà voâ vi vaäy. Coá Daõ Vöông noùi laø laëng leõ, Töï Thö noùi ñaûm phaï laø taâm chí troïn veïn, ñeàu laø chöõ hình thanh.

根株 Caên chu: Khaûo Thanh goïi laø caây cheát, Thuyeát Vaên goïi laø goác caây, boä moäc aâm chu.

相揩 Töông khai: Quaûng Nhaõ noùi khai laø lau, Thuyeát Vaên vieát boä thuû aâm giai, Khaûo Thanh goïi khai laø chuøi.

滑哉 Hoaït tai: Thuyeát Vaên noùi hoaït laø lanh lôïi.

之罔 Chi voõng: laø chöõ hình thanh.

Phaåu phaùn: Khoång An quoác chuù Thöôïng thö noùi phaåu laø chaët phanh ra, Ñoã chuù taû truyeän noùi chia ñoâi goïi laø phaåu. Thuyeát Vaên goïi laø phaùn, boä ñao aâm thaâu. Chöõ döôùi laø phaùn, Mao Thi truyeän noùi phaùn laø phaân ra,Trònh chuù chu leã noùi phaùn laø moät nöûa, Thuyeát Vaên goïi laø boä ñao aâm baùn.

Hy voïng: yù luoân mong muoán.

罪釁 Toäi haán: Ñoã chuù taû truyeän noùi chaán laø daáu veát, laø toäi loãi giaù

chuù quoác ngöõ goïi laø ñieàm.

蠲 去 Quyeân khöù: Quaùch Phaùc chuù Phöông Ngoân noùi quyeân laø tuùi, boû, töø chöõ thuïc vaø ích gheùp laïi.

瑕疵 Haø tyø: Quaûng Nhaõ noùi: haø laø veát nhô, Ngoïc Thieân goïi laø xeù, Coá Daõ Vöông noùi haø laø laàm loãi. Chöõ döôùi laø tyø, Khoång chuù Thöôïng thö noùi tyø laø beänh, Thuyeát Vaên vieát töø boä maïch aâm thöû.

琬緬 Uyeån dieân (treân ñaõ giaûi thích).

瘖 痖 AÂm aù: Thuyeát Vaên giaûi thích aâm laø khoâng theå noùi ñöôïc. Ty thöông noùi aù laø caân vaên töï taäp löôïc noùi: mieäng khoâng theå noùi ñöôïc vaäy. Nhöõng töø naøy ñeàu laãn loän khoâng roõ raøng. Theo chöõ aâm laø thinh laëng khoâng coù tieáng ñoäng. AÙ laø coù tieáng maø khoâng noùi ñöôïc vì löôõi khoâng chuyeån ñöôïc vaäy. Nay vaên kinh vieát raát nhieàu chöõ aù boä khaåu laø sai.

Anh thuûng: Thuyeát Vaên noùi anh laø böùu coå. Chöõ döôùi laø thuûng, Vaän Anh noùi chaân bònh phuø,Vaän Thuyeân noùi khoâng ñi ñöôïc, Thuyeát Vaên noùi chaân bò phuø thuûng. Boä naïch, boä ñoàng, nay vaên kinh vieát chöõ troïng laø sai.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 13

妖 魅 Yeâu mò: chaùnh theå vieát boä thò vaø aâm yeâu, nay vieát chöõ yeâu

laø boä nöõ laø sai. Taû truyeän noùi trôøi traùi thôøi goïi laø tai, ñaát traùi vaät goïi laø yeâu, nghóa laø yeâu laø tai haïi. Chöõ mò, Sôn Haûi kinh noùi: mò laø con vaät coù thaân ngöôøi ñaàu ñen, Thuyeát Vaên goïi laø tinh cuûa vaät giaø. Boä quyû ñoïc löôïc aâm vò.

反足⿁Phaûn tuùc quyû: laø teân cuûa moät loaïi quyû, Quaùt Ñòa Chí noùi: nöôùc Nhu Lôïi ôû phía ñoâng nöôùc Nhaát Muïc coù moät ngöôøi coù moät tay moät chaân, ñaàu goái cong ôû treân chaân chuù noùi laø moät tay moät chaân Ñoâng Phöông Soùc goïi laø vò thaàn, kinh khaùc noùi: ôû Taây hoang coù moät con thuù hình noù nhö con höu maët gioáng ngöôøi coù raêng nhö vöôïn tay nhö gaáu chaân thaúng maét to, loã muõi xeách ngöôïc, chaân to söùc raát maïnh goïi laø aùc thuù, ñaây laø loaïi quyû.

暐哗 Vó hoa: Khaûo Thanh noùi vi hoa laø aùnh saùng röïc rôõ, ñeàu laø boä nhaät aâm vi hoa.

甘任 Cam nhieäm: Chu leã noùi thieän laø hai keû naáu aên cho ma. Trònh Huyeàn noùi thieän laø lôøi noùi kheùo leùo. Nay thì noùi vaät ñeïp goïi laø lôøi kheùo. Thieän Phu laø chöùc quan tröôûng coi vieäc naáu nöôùng. Khaûo Thanh noùi naêm vò ñeàu ngon goïi laø thieän. Thuyeát Vaên noùi laø ñuû aên, boä nhuïc aâm thieän, vaên kinh vieát thöïc laø chöõ thoâng duïng nhöng chaúng phaûi chaùnh theå.

龚 恪 Cung khaùc: Thöôïng thö laø nghieâm trang vaäy. Khoång An Quoác chuù noùi cung laø phuïng söï, Khaûo Thanh goïi laø cung kính, chí thaønh. Thuyeát Vaên goïi laø cung caáp, boä taâm aâm coïng, chöõ khaùc theo Thuyeát Vaên goïi laø kính troïng.

魔 ⿁ Ma quyû: aâm treân laø ma chính laø ñoïc taét cuûa tieáng Phaïn, Ñöôøng dòch laø söùc maïnh chính laø teân khaùc cuûa Ma-ba-tuaàn trong coõi tha hoùa töï taïi thieân. Loaøi quyû thaàn naøy coù söùc maïnh lôùn coù theå gaây ra moïi chöôùng naïn cho ngöôøi tu haïnh xuaát theá, neân goïi laø ma-la. Vì laáy söùc maïnh maø ñaët teân, nay löôïc boû chöõ la.

標鄹 Tieâu tuï: Nhó Nhaõ noùi lay ñoäng goïi laø phieâu, Quaùch Phaùc noùi gioù maïnh thoåi töø treân xuoáng, hoaëc vieát ba boä khuyeån. Chöõ döôùi laø tu, Ñoã Döï chuù taû truyeän noùi: tuï laø ñoâng, Thuyeát Vaên goïi laø hoäi.

Boân trì: Khaûo Thanh noùi ñoù laø ñaøn traâu chaïy, hoaëc vieát chöõ boân laø boä ñaïi cuõng ñöôïc.

Sôû thaáu: Khaûo Thanh noùi thaáu laø nöôùc giao hoäi, laø chaûy veà, cuõng vieát laø saáu nghóa laø tuï hoäi ñoâng ñuùc.

Caâu döïc laø tieáng Phaïn, laø teân cuûa trôøi Ñeá Thích, hoaëc goïi laø Kieàu Thi La.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 14

沃 曰 OÁc vieát: Quaûng Nhaõ noùi: oác laø roùt vaøo (aâm tì), Khaûo Thanh goïi laø taåm phaùn, Thuyeát Vaên goïi laø khaùc quaùn (roùt).

小艹Tieåu thaûo: Daõ Quyø chuù Quoác ngöõ noùi traïo laø lay ñoäng, Quaûng

Nhaõ goïi laø chaán, laø ñoäng, neùm vöùt.

難 頭 华 難 頭 Nan-ñaàu-hoùa-nan-ñaàu: tieáng Phaïn laø trai teân cuûa Long vöông, thaân theå chuùng xaáu xí chaùnh aâm tieáng Phaïn laø na noû, chöõ nan treân laø teân cuûa roàng anh. Baùt-nan-noâ, chöõ nan thöôïng thanh laø teân ngöôøi em, chính laø hai huynh ñeä Nan-ñaø-baït Nan-ñaø trong caùc kinh.

大溷 Ñaïi hoãn: Thieân Thöông Hieät noùi hoãn laø chuoàng heo, Thuyeát Vaên goïi hoãn laø nhaø xí, töùc laø choã dô ueá vaäy.

飢 饉 Cô caån: Thuyeát Vaên noùi cô laø ñoù, Khaûo Thanh goïi laø buïng roãng. Chöõ döôùi laø caån, Thuyeát Vaên goïi laø rau khoâng chín, maát muøa khoâng coù gaïo aên goïi laø cô, khoâng coù rau aên goïi laø caån, ñeàu laø chöõ hình thanh.

Khuy khuyeát:

能 暢 Naêng söôùng: thuoäc boä thaân vaø boä dòch keát hôïp.

訢 逮 Haân ñaõi: Daõ Quyø chuù Quoác ngöõ noùi haân laø vui (aâm laïc), Thuyeát Vaên goïi laø hyû, hoaëc vieát nhö chöõ haân boä caân.

Caùm saéc: Khaûo Thanh noùi caùm laø maøu xanh saåm maø pha saéc ñoû goïi laø caùm.

朱黠 Chu hieäp: Coá Daõ Vöông noùi: treân coå ngöïa coù coïng loâng daøi, nay vaên kinh vieát chöõ mao laø sai vì sai vôùi yù kinh.

Quaùi ngaïi:

Giaùng cheá:

儔失 Truø thaát: Khaûo Thanh noùi truø cuõng nhö thaát, nghóa laø ñaây ñaáy cuøng haèng vai xöùng ñoâi.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 15

(Tònh Cö Thieân töû hoäi thöù naêm hai quyeån.)

Chaån caáp: Nhó Nhaõ noùi chaån laø giaøu, Khaûo Thanh goïi laø caáp giuùp, nghóa laø caáp cho ngöôøi ngheøo thieáu vaäy.

Caáu nò: Thuyeát Vaên goïi laø baép thòt, boä nhuïc aâm nhò.

Caùch tí: Mao Thi truyeän noùi caùch laø da, Khaûo Thanh noùi laø giaøy khoâng dính goùt, Töû Kinh noù caùch tí töùc laø deùp da cuûa Baø-la-moân xöù AÁn vaäy.

豺 狼 Saøi lang: Thuyeát Vaên noùi saøi cuõng thuoäc hoï soùi, boä traûo aâm taøi. Vaên kinh vieát boä khuyeån vieát chöõ saøi laø sai khoâng coù chöõ naøy. Nhó Nhaõ noùi: saøi laø chaân cuûa choù, chöõ naøy coù hai loaïi, loaøi thöôøng daïo chôi choán hang nuùi maø lôùn goïi laø saøi lang, nhoû goïi laø saøi noâ. Cuøng ñi vôùi loaøi choù saên, höu ñaõ bò cheát roài maø khoâng daùm aên, chuùng ñôïi saøi lang, saøi lang tôùi aên roài, thì saøi noâ môùi daùm aên nhöõng thöù coøn laïi. Loã kyù Nguyeät kinh noùi: naøy söông giaùng cuûa thaùng cuoái thu saøi beøn baét thuù laø keû haàu cho mình.

Thuyeát Vaên noùi lang laø loaøi gioáng choù ñaàu nhoïn coå traéng laø loaøi daõ thuù, thuoäc hoï saøi baùo.

日 蝕 Nhöït thöïc: Lyù Thuaàn Phong AÁt Kyû Chieâm noùi luaän veà nhaät thöïc vaãn ñuùng chu kyø, khi traêng leân che khuaát maët trôøi, maët trôøi vaän haønh chaäm moät ngaøy thì moät thaùng ñi hai möôi chín voøng. Thaùng dö thì nhanh thì thaùng hai möôi baûy naøy, moät voøng hai möôi chín ngaøy khi ñuoåi kòp maët trôøi thì noù cuøng quyû ñaïo vôùi maët traêng, noù ôû trong aùnh saùng cuûa maët trôøi neân goïi nhaät thöïc.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 16

打治 Ñaû trò: aâm nhaø Ngoâ laø ñænh, nay khoâng laáy aâm ñoù. Taäp Huaán

goïi laø ñænh, Quaûng Nhaõ noùi ñaõ laø ñaùnh, Tyû Thöông goïi laø boå ra. Ñaây laø chöõ thoâng duïng xöa nay, boä thuû aâm ñinh. Chöõ döôùi laø trò, Vaän Thuyeân noùi trò laø söûa sanh, Queá Uyeån Chaâu Laâm noùi laø taø tu boå vaäy.

淤泥 ÖÙ neâ: nghóa laø buøn xanh ñoïng trong ao nöôùc.

Phöôïc phaït: chaùnh theå vieát boä moäc thaønh chöõ phaùc, Queá Uyeån

Chaâu Laâm noùi laø buoäc caây truùc thaû treân maët nöôùc goïi laø phaùc.

白癩 Baïch laïi: Khaûo Thanh goïi laø beänh huûi, hoaëc vieát chöõ leä.

喜 釂 Hyû tieáu: tieáu laø cuoán löôõi loän leân noùc hoïng roài thoåi ra khieán cho hôi baät ra thaønh tieáng daøi.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 17

**(**Hoài thöù naêm voâ löôïng thoï, goàm hai quyeån).

蘋澤 Taàn traïch laø ñoïc nhaàm cuûa tieáng Phaïn. Höõu hieäp: laø baû vai vaäy.

擅美 Thieän myõ: Vaän Thuyeân goïi laø chuyeân, hoaëc vieát chöõ thieàn

ñeàu laø boä thuû, boä moäc laø sai.

Quyeân xaû: Vaän Anh noùi laø vöùt boû. Ca-thi-ca:

法皼 Phaùp coå: chöõ coå trong vaên kinh coù nhieàu khôûi nguoàn sai laàm hoaëc vieát boä bì, hoaëc vieát boä dö, chính laø chöõ nöôùc Thuïc ñeàu sai. Thuyeát Vaên vieát chöõ coå aâm chæ nghóa giöôøng côø gioùng troáng leân.

法皷 Phaùp loa: loa laø chöõ thoâng duïng, chaùnh vaên vieát chöõ luy.

Phaùp traøng: chöõ traøng boä caân, laø chöõ chaùnh theå, kinh vieát boä taâm laø sai.

雨大法雨 Vuõ ñaïi phaùp vuõ: chöõ vuõ treân laø ñoäng töø. Khaûo Thanh goïi laø töø treân möa xuoáng, chöõ vuõ döôùi nhö chöõ boån thöôïng thanh.

Haø ñaûm: Thuyeát Vaên ñeàu vieát hai chöõ naøy boä nhôn, Ngoïc Thieân noùi gaùnh vaùc traùch nhieäm goïi laø haø ñaûm. Nay vaên kinh vieát chöõ haø boä thaûo, chöõ ñaûm boä thuû laø chöõ thoâng duïng khoâng phaûi chöõ chính.

Chieát nhaát: Vaän Thuyeân noùi chieát laø phaân chia, Thuyeát Vaên goïi laø cheû caây, vieát ñuùng laø boä moäc, boä caân, hoaëc vieát chöõ phieán.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 18

Phong naãm: Daõ Quyø chuù quoác ngöõ noùi: naãm laø chín, Töï Thoáng noùi laø luùa chín goïi laø naãm.

Phaân phöùc: Thuyeát Vaên vieát boä thaøo, khi coû môùi moïc muøi thôm lan khaép, chöõ phöùc ôû döôùi cuõng laø muøi thôm, coù trong Haân Thi.

Kim toûa: Khaûo Thanh goïi laø voøng troøn, Töï Thö noùi laø voøng xích noái nhau.

盧蔗迦寳 Loâ-giaù-ca-baûo

Maïc-sai baûo: ñeàu chöa roõ saéc maïo, tra khaûo trong boån phaïn chöa

ñöôïc.

Giaùp giaû: chaùnh theå vieát boä phuï, chöõ naøy nghóa laø nôi bieân giôùi

hieåm trôû. Ngoïc Thieân goïi laø choã khoâng roäng raõi, kinh vieát boä khuyeån laø sai, chöõ naøy chính laø thoùi quen khuyeån maõ, chöõ quaân laø traùi yù kinh.

清浄 Thanh tònh: vaên töï aâm nghóa noùi: nöôùc loùng raát trong saïch, Thuyeát Vaên vieát boä thuûy aâm kinh.

浚流 Tuaán löu: Vaän Anh noùi: tuaán laø saâu, chöõ löu Thuyeát Vaên vieát boä thuûy aâm löôïc ôû treân coù daáu chaám.

沿流 Duyeân löu: Thuyeát Vaên goïi laø thuaän doøng chaûy xuoáng, boä thuûy aâm duyeân.

戳流 Traïc löu: aâm troïc, Quaûng Nhaõ noùi traïch laø giaët, Nhó Nhaõ goïi laø ban ñaàu, to lôùn. Thuyeát Vaên goïi laø saùng suûa, boä thuûy aâm traïch.

Ñoàng tuùy: Taäp Huaán noùi tuùy laø tuï laø taäp.

何濱 Haø taân: laø boán soáng.

半擇迦 Baùn-traïch-ca: laø tieáng Phaïn laø loaïi ngöôøi Nam hoaøng moân hai hình.

Khaû du: Thuyeát Vaên vieát boä ngoân hoaëc boä khaåu, vieát chöõ duï. Taäp Huaán goïi laø toû roõ laø thí duï laø m roõ.

Bi hoà: Queá Uyeån Chaâu Laâm noùi: Bi laø hoà chöùa nöôùc nghóa laø laáy ñaát ñaép laïi thaønh hoà chöùa. Theo Thaûo Traïch laø caùi ao coù nöôùc goïi laø bi, chöõ hoà theo Thuyeát Vaên noùi ñaïi bi laø hoà. Theo Ngoâ Vieät thì ñoäng ñình coù coû xanh ñeàu goïi laø hoà lôùn.

標 式 Tieâu thöùc: Taäp Huaán noùi: tieâu laø neâu, laø vieát, baûng saùch laø baûng. Thuyeát Vaên vieát boä moäc, hoaëc vieát boä caøn, chöõ thöùc theo Thuyeát Vaên goïi laø caùch thöùc, laø duïng.

Thuaán töùc: Vaän Anh goïi laø nhaùy maét, vaên kinh vieát chöõ thuaán laø chöõ thoâng duïng, Thuyeát Vaên vieát chöõ daàn khai laø maét ñoäng maáy laàn, boä muïc aâm daàn. Theo nghóa chöõ thuaán laø moät caùi chôùp maét. Töùc laø moät hôi thôû, nghóa laø khoaûnh khaéc raát nhanh, Laõ Thò Xuaân Thu noùi: muoân ñôøi gioáng nhö moät nhaùy maét.

層 樓 Taàng lâu Quaùch Chuù Sôn Haûi kinh noùi: taàng laø lôùp Thuyeát Vaên noùi taàng laø taàng nhaø, boä hoä aâm taèng.

Nhaân nhuïc: Trònh Huyeàn chuù leã kyù noùi: nhaân cuõng laø nhuïc, Coá Daõ Vöông noùi laáy da hoå laø m neäm.

抮溺 Chaån nòch: chöõ chaån laø thöôïng thanh, laø chöõ thoâng duïng cuûa Leä Thö, Thuyeát Vaên vieát chaùnh theå laø boä thuû aâm bieän hoaëc vieát chöõ ñaêng, Thuyeát Vaên goïi laø ñöa leân, Ñoã Döï noùi: chaån laø cöùu trôï, phöông ngoân goïi laø vôùt ra khoûi vuõng buøn, Quaûng Nhaõ noùi chaån laø thu laáy, boä thuû aâm chaån.

疇 昔 Truø tích: Nhó Nhaõ noùi truø tích laø ngaøy xöa, Nhö Thuaàn chuù leã kyù noùi: gia nghieäp ñôøi ñôøi töông truyeàn goïi laø truø, Khaûo Thanh goïi laø tuùc, laø chöõ hình thanh.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 19

**(**Baát ñoäng Nhö Lai hoäi thöù saùu).

輕 躁 Khinh taùo: Ngoïc Thieân noùi: taùo laø ñoäng, giaù chuù quoác ngöõ

goïi laø mieãu, Tònh Chuù luaän ngöõ noùi taùo laø baát ñoäng chaúng an, töï thö goïi laø taùnh noùng naûy, boä tuùc aâm taùo.

Sôû tieát: Taäp Huaán noùi tieát laø ræ ra, laø hieät, giaûm. Tyû naõo: (ñaõ giaûi ôû tröôùc).

Hoä duõ: Quaûng Nhaõ noùi duõ laø cöûa soå khoeùt giöõa vaùch. Vaän Thuyeân noùi: beân song cöûa soå goïi laø duõ, Thuyeát Vaên noùi xuyeân qua vaùch laáy caây laø m chaán song.

Laïi ñoaï: Khaûo Thanh goïi laø khoâng nhuùc nhích, Thuyeát Vaên goïi laø giaûi ñaõi, boä nöõ aâm laïi, coù thuyeát noùi naèm aên goïi laø noïa. Chöõ ñoïa theo Quaûng Nhaõ noùi ñoïa cuõng nhö laïi, Vaän Anh goïi laø giaûi ñaõi, Thuyeát Vaên goïi laø baát bình, boä taâm aâm ñoïa.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 20

Kim hoaøng: Quaûng Nhaõ noùi chaát pheùp chöa luyeän goïi laø hoaøng coøn goïi laø khoaùng. Thuyeát Vaên chaát ñoàng saét coøn nguyeân goïi laø hoaøng, thuoäc boä moäc aâm hoaøng.

Chuù luyeän: Khaûo Thanh noùi: chuù laø nung chaûy, aâm dung. Thuyeát Vaên goïi laø ñuùc kim loaïi, chöõ luyeän theo Vaän Thuyeân goïi laø toâi luyeän kim loaïi. Thuyeát Vaên goïi laø nung kim loaïi, boä kim aâm ñoâng hoaëc boä hoûa.

Sa lòch: Thuyeát Vaên goïi laø ñaù nhoû, Khaûo Thanh goïi laø caùc thoâ, laø ñaù vuïn.

Nhai teá: Vaän Thuyeân noùi: nhai laø beán soâng, Khaûo Thanh cuõng goïi laø gieáng nöôùc, Khoång chuù Thöôïng thö noùi nhai cuõng nhö teá, Thuyeát Vaên vieát chöõ nhai beân caïnh coù boä sôn, chöõ teá theo Quaûng Nhaõ goïi laø hôïp, goùc, Ñoã chuù taû truyeän noùi. Khaûo Thanh goïi laø bôø, coõi. Thuyeát Vaên goïi laø hoäi.

Vaên cuûa chöõ vaïn: Phaïn goïi laø thaát kyù nhò hôïp maït tha. Ñöôøng dòch laø töôùng kieát töôøng, coù thuyeát noùi chöõ vaïn boä thaûo laø sai. Trang quyeån thöù taùm kinh Hoa Nghieâm noùi ñuû töôùng naøy, nhöng cuõng khoâng phaûi chöõ naøy vaäy. Ñuùng laø treân thaân Nhö Lai coù maáy choã coù töôùng ñaïi phöôùc ñöùc toát laø nh naøy.

倉 廪 Thöông laãm: Chu leã goïi laø thöông nhôn mang gaïo vaøo kho, Thuyeát Vaên goïi laø kho luùa. Boä thöïc, boä khaåu gioáng nhö hình chieác göôm. Chöõ laãm theo Thuyeát Vaên laø töø boï ngaïch, chöõ hoài.

盈儲 Doanh tröõ: Quaûng Nhaõ noùi: doanh laø ñaày, Thuyeát Vaên goïi laø bình ñaày. Chöõ tröõ, Khaûo Thanh goïi laø tích chöùa, tröõ laïi.

Cô caån: cô laø luùa khoâng chín, caån laø rau ngöôøi chín, ñeàu laø chöõ hình thanh.

Vuõ baøo: Thuyeát Vaên goïi laø nöôùc möa, boä thuûy aâm baøo.

Tích lòch: chöõ chaùnh xöa nay goïi laø tích lòch laø seùt ñaùnh thình lình, treân hình döôùi thanh.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 21

(Bò giaùp trang nghieâm hoäi thöù baûy naêm quyeån.)

Taùn phong: leã kyù goïi laø chaát luùa, Baùt nhaõ goïi laø ngoan. Nghóa laø daùng nuùi cao, Khaûo Thanh goïi laø quaàn theå nuùi nhoû, nhoùm chaát goã, Thuyeát Vaên vieát boä moäc aâm taùn, hoaëc boä sôn. Phong nghóa laø nuùi cao maø nhoïn, ôû ñaây vieát boä sôn trong kinh vieát boä kim cuõng ñöôïc.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 22

防 禦 Phoøng ngöï: Trònh chuù chu leã noùi ngöï laø caám. Ñoã Chuù taû truyeän goïi laø caám chæ, Thuyeát Vaên goïi laø ñeá loã, boä thò aâm ngöï.

Nghi nhieân: Khaûo Thanh goïi laø daùng nuùi ñöùng, chöõ nhieân theo

Thuyeát Vaên töø boä nhuïc vaø boä khuyeån.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 23

炊然 Xuy nhieân: Ngheä Toâng noùi: xuy laø chôït, Thieân Thöông Hieät goïi laø toát (cheát), Thuyeát Vaên goïi laø thoåi leân.

悚 慄 Tuûng laät: Tieåu Nhó Nhaõ noùi: tuûng laät laø daùng veû heát söùc sôï haõi, ñeàu laø chöõ traùi hình phaûi thanh.

梃 特 Ñónh ñaëc: Quaûng Nhaõ noùi ñónh laø ruùt ra, Khaûo Thanh goïi laø tröïc, Thuyeát Vaên goïi laø baït (nhoå leân) boä thuû aâm ñình. Chöõ ñaëc theo Khaûo Thanh goïi laø huøng ñoäc nhaát, Khaûo Thanh goïi laø con traâu ñöïc, boä ngöu aâm töï.

Chuù dó: Taäp Huaán noùi: möa thuoäm thôøi neân muoân vaät sinh soâi.

**-**---------------------------------------- **KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH**

# QUYEÅN 24

筳 裔 Dieân dueä: Thuyeát Vaên goïi laø ñi ñöôøng xa, chöõ dueä theo Ñoã chuù taû truyeän noùi dueä laø xa, Quaûng Nhaõ noùi dueä laø töù bieåu. Thuyeát Vaên noùi dueä laø gaáu aùo.

階砌 Giai thieát: Coá Daõ Vöông noùi: gia laø loái leân, Löu Hi noùi giai laø böïc theàm, Thuyeát Vaên noùi giai laø baäc thang. Chöõ thieát theo Khaûo Thanh goïi laø xeáp choàng chaát, thieát cuõng nhö giai, chöõ naøy boä thaïch aâm thieát.

Oaùnh ñoåi: Mao Thi truyeän noùi caùnh laø uoán quanh, Vaän Anh goïi laø nhieãu quanh, Khaûo Thanh goïi laø cuoán laïi, boä mòch.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 25

提 塘 Ñeà ñöôøng: Toâ laø m goïi laø bôø ñeâ, Veä Chieâu noùi: chöùa ñaát laïi

ñeå laø m bôø ngaên hoaëc vieát chöõ ñeà boä phuï, chöõ döôùi laø ñöôøng. Vaän Anh noùi: ñöôøng laø caùi ñeâ hoaëc vieát boä phuï cuõng ñöôïc.

爲 榦 Vi caùn: Khaûo Thanh goïi laø leã, chaùnh, an, chaát laø thaân caây Boà-ñeà, laø chaùnh goác.

阿呵 A A: hai chöõ ñoàng aâm, trong kinh ñaõ roõ aâm.

澄蟫 Tröøng ñaøm: ñaøm laø laéng trong, chöõ ñaøm theo Khaûo Thanh laø choã nöôùc saâu thaêm thaúm.

Hoa nhò: trong kinh vieát chöõ hoa luùa laø sai, Taäp Huaán noùi nhò laø nhuïy cuûa hoa.

Dieâu dueä: laø daùng gioù bay. Bieân phieân: laø kieåu chao hieän.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 26-27

(Phaùp tö theå taùnh hoäi thöù taùm hai quyeån.)

Ñoài phuï: Khaûo Thanh goïi laø ñoáng ñaát cao. Thuyeát Vaên goïi laø goø nhoû, boä theå aâm chuy, coå vaên vieát boä phuï. Chöõ döôùi laø phuï laø aâm ñoïc cuûa Ngoâ Sôû. Vaän Anh goïi laø aâm phuï, Nhó Nhaõ noùi ñaát lieàn laø phuï. Mao thi truyeän noùi: phuï laø lôùn, Khaûo Thanh goïi laø loaïi goø. Giaù quyø quoác ngöõ noùi phuï laø saâu. Quaûng Nhaõ noùi goø khoâng coù ñaù goïi laø phuï.

棖触 Tranh xuùc: Quaûng Nhaõ vieát tranh laø thích Khaûo Thanh goïi laø ñoàng, boä thuû aâm tröôøng. Chöõ xuùc theo Quaûng Nhaõ xuùc laø ñoät xuaát, Töï Thö vieát chöõ ñeå laø sai, hoaëc vieát chöõ xuùc boä ngöu laø chöõ hoäi yù.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 28

(Ñaïi thöøa thaäp phaùp hoäi thöù chín)

捔 塍 Giaùc thaêng: Khaûo Thanh noùi giaùc laø tieáp, chaùnh theå vieát boä

ñaåu, aâm caáu. Thuyeát Vaên goïi ñaáu laø ñong löôøng, chöõ thaêng boä löïc aâm thaéng.

奢麻那 Xa-lôïi-da: Phaïn ngöõ laø teân cuûa moät boä laïc cuûa Baø-la-moân. Ñöùc Theá Toân ôû trong aáp naøy khaát thöïc khoâng ñöôïc maø mang baùt khoâng trôû veà.

遮摩那 Giaø-ma-na: laø teân cuûa nöõ ngoaïi ñaïo teân laø Toân-ñaø-lôïi. Vì chaäu goã chuoät caén neân laáy ñoà ròt laïi roài laáy ñi, thaân coøn soáng maø rôi vaøo voâ giaùn ñòa nguïc. ÔÛ trong haàm aáy thaáy trong thaønh Xaù veä.

Tyø-lan-ña: laø teân cuûa tröôûng giaû, thænh Phaät an cö, tröôûng giaû queân khoâng bieát Nhö Lai ñeán, Nhö Lai trong ba thaùng chæ aên deù cuûa ngöïa.

Thoå thoâi:

Thuaàn bò: Khoång chuù Thöôïng thö noùi: thuaàn laø haïnh thuaàn nhaát, Phöông ngoân goïi laø toát, chöõ bò theo Thuyeát Vaên goïi laø ñuû, boä nhôn aâm boà nay vaên kinh vieát chöõ bò boä nhôn laø chöõ thoâng duïng.

Traûo chöôùng:

Ba-ti-chuyeän: tieáng Phaïn, laø teân cuûa Thieân ma, töông truyeàn laàm laø ba tuaàn, tieáng Phaïn khoâng coù chöõ ba tuaàn. Coå dòch laø ba thuaán aâm huyeän, ngöôøi sau vieát nhaàm chöõ thuaán laø tuaàn.

Qua ñaû: qua laø ñaùnh ngöïa. Khaûo Thanh goïi laø ñoát caây coû, boä moäc aâm quaù. Thanh Loaïi goïi laø chuøy, chöõ döôùi laø ñaû laø ñaùnh, ñaäp, boä thuû aâm ñinh.

Thieâu khöôùc: Khaûo Thanh noùi thieâu laø keùn choïn, coù aâm laø thao, Vaän Thuyeân noùi thieâu laø gaït ra, loaïi boû boä thuû aâm dieâu.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 29

**(**Vaên Thuø Phoå Moân hoäi thöù möôøi, moät quyeån)

唯 然 Duy nhieân: Töï Thö noùi: duy laø cung kính vaâng daï, teân giaû vaâng meänh maø nghe theo lôøi daïy.

聚沫 Tuï maït: goïi laø boït nöôùc.

常 鵂 Thöôøng höu: laáy muõi ñeå ngöõi, vaên kinh vieát boä khaåu laø chöõ thoâng duïng.

鹹 酢 Haøm taïc: Nhó Nhaõ noùi haøm goïi laø maën, Khaûo Thanh noùi ñoù vò cuûa nöôùc, Thuyeát Vaên noùi haøm laø ngaäm (boä kim), vaên kinh vieát boä daäu laø sai, Thieân Thöông Hieät noùi taïc laø chua. Töø boä daäu aâm taïc, nay

tuïc duøng nhö chöõ thuø taïc. Vaên kinh vieát chöõ tích theo truyeän duøng nhö chöõ toan, chöõ tuï boä nhaät, hai chöõ duøng laãn loän nhau. Thuyeát vaên, Ngoïc Thieân, Töï Thoáng ñeàu vieát chöõ taïc boä daäu.

细 滑 Teá hoaït: Khoång chuù Thöôïng thö noùi: teá laø nhoû, Thuyeát Vaên goïi laø tinh vi, boä mòch aâm tín, vaên kinh vieát theo thoùi quen laø boä ñieàm laø sai. Chöõ hoaït, Khaûo Thanh goïi laø myõ, trôn. Thuyeát Vaên goïi laø löu loaùt, thuoäc boä moäc aâm coát.

興澍 Höng chuù: Trònh Tieån Thi noùi höng laø thaïnh, Trònh chuù Khaûo Coâng kyù noùi: höng laø ñoäng, Thuyeát Vaên goïi höng laø khôûi. Chöõ chuù coøn aâm laø chuù boä vöông, Khaûo Thanh noùi möa phaûi thôøi goïi laø chuù, boä thuûy, boä thoán.

橐龠 Thaùc döôïc: Ngöï chuù Laõo Töû noùi: Thaùc döôïc laø caùi tuùi khoâng ñaùy, tuïc goïi laø caùi tuùi da. Thöôïc laø oáng saùo, laø teân cuûa loaïi nhaïc cuï ñeàu laø loaïi chöùa khoâng khí vaø thoaùt ra thaønh tieáng.

捷 疾 Tieäp taät: Khaûo Thanh goïi laø luaän tieän, Thuyeát Vaên goïi laø tieäp, boä thuû aâm tieäp.

諸 冥 Chö minh: Mao Thi truyeän noùi minh laø saâu xa. Trònh Tieãn noùi: minh laø toái taêm, Thuyeát Vaên goïi laø u toái. Noù thuoäc boä khuynh bao laïi. Tieáp ñoù laø boä nhaät vaø chöõ luïc, moãi khi ñeán ngaøy möôøi saùu maët traêng baét ñaàu môø daàn ñeán khi toái haún, laø chöõ hoäi yù. Vaên kinh phaàn nhieàu vieát boä mieân, chöõ cuï vieát thaønh chöõ minh laø sai.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 30

**(**Xuaát hieän Quang Minh hoäi thöù möôøi moät, naêm quyeån.)

燈漻 Ñaêng lieâu: Khaûo Thanh noùi lieâu laø khinh nhieãu, Töï Thö noùi ñoát ñuoác goïi laø lieäu, Thuyeát Vaên goïi laø phoùng hoûa, boä hoûa aâm lieâu.

Haø caáu: haø laø veát ngoïc, caáu laø dô ueá.

Chieâm-baëc-la: laø moät loaïi caây hoa cuûa AÁn Ñoä.

拘律陀 Caâu-luaät-ñaø: phaûi noùi laø Ni-caâu-luaät kinh laø laëc tuïng löôït boû chöõ ni hoaëc noùi laø ni caáu loaïi, hoaëc noùi Ni-caâu-ñaø, laø ñoïc löôïc cuûa aâm Phaïn. Taøu dòch laø voâ tieát thoï noùi gioáng caây ngoâ ñoàng, da khoâng xanh khoâng coù ngaán nhan, thaân cao thaúng troøn tròa.

Kieân-phuùc-ca: (Phaïn ngöõ) laø teân cuûa loaïi coâng hoa ôû AÁn Ñoä, Ñaïi Ñöôøng Taây vöïc kyù noùi: AÁn Ñoä coù raát nhieàu caây kieân-phuùc-ca hoa cuûa

noù maøu ñoû hình nhö baøn tay ngöôøi, aâm nghóa tröôùc hoaëc goïi laø A-thuùc- ca. Xöù naøy goïi laø taây-voâ-öu hoa cuûa noù cuõng maøu ñoû.

優曇鉢羅 Öu-ñaøm-baùt-la: hoaëc goïi laø OÂ-ñaøm-baït hoaëc chæ goïi laø Öu-ñaøm ñeàu laø tieáng Phaïn.

Thi-lôïi-sa: ñaây goïi laø kieát töôøng, nghóa laø caây hôïp hoân, tuïc goïi la ban ñeâm hoa noù kheùo loaïi raát thôm.

阿提目多 A-ñeà-muïc-ña: laø tieáng Phaïn, chính Phaïn aâm laø teân cuûa loaïi A-ñòa-muïc-ñaéc-ca hoa. ÔÛ AÁn Ñoä coù loaïi caây naøy nhöng Trung Hoa khoâng coù.

Muïc-chôn-laân-ñaø: laø ñoïc traïi aâm Phaïn. Ñoïc ñuùng laø maãu chôn laân thuû (thöôïng thanh) ñoù laø teân loaïi caây hoa. Cuõng laø teân cuûa Long vöông.

磨 罥 Ma quyeán: aâm treân laø Ma laø ñoïc löôïc cuûa aâm Phaïn, chính phaïn aâm laø Ma-la, ñöôøng goïi laø söùc maïnh. Loaïi quyû thaàn naøy coù söùc maïnh lôùn coù theå laø m chöôùng ngaïi söï tu haønh thaäp thieän neân laáy ñoù maø ñaët teân, quyeán laø löôùi, quyeán cuõng goïi laø buoäc, boä voõng aâm quyeân.

Kyø chuù: chuù nghóa laø tim ñeøn, laø choã daãn daàu.

Kim saùng: boä moäc aâm döông, vaên kinh vieát boä haùn vaø boä moäc laø

sai.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 31

Chuù Cam Vuõ: Huaán giaûi nhö vaên kinh ñaõ giaûi ôû tröôùc.

Chích lieâu: chích laø ñoát löûa, kinh vieát aâm cuõng laø sai. Lieâu laø moài löûa. Trong kinh vieát chöõ lieäu laø bònh, chöõ naøy e raèng sai nghóa kinh.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 32

拘枳羅 Caâu chæ la: (Phaïn ngöõ) laø teân cuûa loaøi chim, caâu chæ laø laáy

aâm thanh maø ñaët teân, loaøi chim naøy tính thích choã röøng raäm khoâng thích ôû nôi röøng caây truïi laù.

Beã phöôùc: saùch noùi beã laø da tröôùc ñuøi. Thuyeát Vaên vieát boä coát aâm

tyø, vaên kinh vieát boä nhuïc chöõ döôùi laø baùc. Töï Laâm noùi baùc laø baép tay, Vaên töï taäp löôïc noùi laø kieân giaùp (choã giöõa hai vai lieàn nhau). Thuyeát Vaên vieát boä coát aâm baùc. Chöõ baùc laø töø boä boå, boä thoán, vaên kinh vieát boä nhuïc ñeå vay chöõ, chaúng phaûi chöõ naøy, vì raát traùi vôùi nghóa kinh.

傭 滿 Dong maõn: Vaän Anh noùi: dong laø thaúng, Khaûo Thanh goïi laø treân döôùi baèng nhau, Thuyeát Vaên vieát boä nhôn aâm dung, chöõ maõn laø töø boä thuûy aâm man, laø chöõ hình thanh.

足跟 Tuùc caán: töï thoáng noùi caân laø goùt chaân, chöõ naøy laø boä tuùc aâm

caán.

紺青Caùm thanh: caùm laø maøu xanh thaåm, Thuyeát Vaên goïi laø baïch

ñem nhuoäm maøu xanh maø pha saéc ñoû, boä mòch aâm cam, chöõ thanh laø boä sanh vaø chu keát hôïp nay vieát chöõ thanh bieán theå.

芬 轼 Phaân thöùc: Khaûo Thanh noùi laø muøi thôm, Thuyeát Vaên noùi heùo coû môùi moïc toûa ra muøi thôm, thuoäc boä trieät aâm phaân, nay leä thö vieát boä thaûo.

螺文 Loa vaên: laø chöõ thoâng duïng, chaùnh theå vieát chöõ luy, loaøi haûi saûn coù voû, veát vaèn xoay beân traùi.

漥 曲 Oa khuùc: Vaân Thuyeân noùi: goïi laø choã ñaát aåm thaáp, Thuyeát Vaên goïi laø boä huyeät aâm cao.

炳著 Bính tröôùc: Thieân Thöông Hieät noùi bính laø saùng, Khaûo Thanh goïi laø löûa saùng, Thuyeát Vaên vieát boä hoûa aâm bính, hoaëc vieát gioáng nhö chöõ tröù, nghóa laø saùng.

膊 傭 Baùc dong: hoaëc vieát chöõ phaùc, thoan, toan boán kieåu ñeàu laø moät, laø xöông ñuøi, Thuyeát Vaên vieát boä nhuïc aâm chuyeân, chöõ chuyeân laø boä thoán.

迦蘭陀洚 Ca-lan-ñaø-hoàng: laø tieáng Phaïn, teân cuûa moät loaøi chim, cuõng laø teân caùi ao, cuõng laø teân cuûa vöôøn truùc, cuõng laø teân cuûa tuï laïc.

恨戾 Haän leä: Töï Thö goïi laø raát aùc, boä nhôn aâm caán.

詭 異 Quyû dò: Khaûo Thanh noùi: nguïy laø doái traù, löøa bòp, quyû kieät.

Coá Daõ Vöông noùi quyû laø kyø laï, hoaëc vieát boä taâm.

耎 草 Nhuyeãn thaûo: Thuyeát Vaên goïi laø yeáu, boä nhò, boä ñaïi. Vaên kinh vieát boä xa laø sai, taát caû saùch ñeàu khoâng vieát chöõ nhuyeãn coù boä xa naøy.

瘡疣 Sang vöu: laø chöõ thoâng duïng, Khaûo Thanh noùi: sang laø beänh nhoït. Thuyeát Vaên goïi laø bò thöông, Coå vaên vieát boä qua. Chöõ vöu, Thieân Thöông Hieät noùi vöu laø beänh böùu, Khaûo Thanh noùi böùu moïc ngoaøi da.

阿 那 婆 伽 A-thaùc-phöôïc-ca: laø tieáng Phaïn laø teân cuûa ñaïi töôùng quyû thaàn nôi hoang daõ, hoaëc goïi laø yeát tra baïc, tuïc goïi laø ñaïi töôùng

nguyeân soaùi, laø moät trong möôøi saùu ñaïi döôïc xoa töôùng.

摩那婆伽 Ma-na-baø-giaø: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa Long vöông cuõng laø teân cuûa ñaïi thaàn.

牟 廬 Maâu-lö: tieáng Phaïn laø teân cuûa loaøi trôøi, vò trôøi naøy anh cuûa boán chò em thieân nöõ, ñeàu laø quyeán thuoäc cuûa chö thieân trong coõi duïc.

尸棄碁 Thi-khí-kyø: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa Trì Quoác Thieânvöông ôû phöông Ñoâng.

鳩 槃 茶 Cöu-baøn-traø: laø teân cuûa hoï quyû Thieân vöông ôû phöông Nam, maët gioáng nhö quaû döa muøa ñoâng.

毘 盧 擇 伽 Tyø-loâ-traïch-ca: aâm traïch trong kinh vieát chöõ thích laø sai, laø moät trong Töù ñaïi thieân vöông, Thieân vöông ôû phöông Nam thoáng laõnh, nhö caùc chuùng Cöu-baøn-traø ôû tröôùc.

Tam-moä-ña: (tieáng Phaïn) laø thaàn gioù, cuõng laø teân khaùc cuûa phong thieân.

綵 幔 Thaùi maïn: Quaûng Nhaõ noùi maïn laø taám maøn laø che ñaäy, Thuyeát Vaên goïi laø maïc, boä caân aâm man.

叢 廁 Tuøng xí: Khaûo Thanh goïi toøng laø tuï, xí theo Quaûng Nhaõ goïi

laø khoaûng, Thieân Thöông Hieät goïi laø beá ñeán laø choã taïp, boä nghieãm aâm taéc.

Thaùc nhöõu: Khaûo Thanh goïi laø laãn loän.

瞻菩伽 Chieâm boà-ca: laø teân moät loaøi hoa.

Taát-löïc-ca: tieáng Phaïn laø teân cuûa moät loaøi höông.

Hoaøi nhaâm: coå vaên vieát boä nöõ thaønh chöõ hoaøi, Thieân Thöông Hieät vieát chöõ hoaøi laø oâm aáp. Chöõ nhaäm, Quaûng Nhaõ goïi laø coù thai. Coù aâm thaân hoaëc chöõ nhaâm, Thuyeát Vaên goïi laø baøo thai, Khaûo Thanh noùi ngöôøi phuï nöõ coù thai, boä nöõ aâm nhaäm.

鐶 釧 Hoaøn xuyeán: Nhó Nhaõ noùi thòt ngon nhö moät goïi laø hoaøn. Quaùch Chuù noùi: voøng coù loã, chöõ xuyeán theo Vaän Anh noùi xuyeán laø voøng tay, laø chöõ hình thanh.

樊 謄 Phaøn ñaèng: Thuyeát Vaên noùi phaøn laø daãn ñaèng, theo Khaûo Thanh ñaèng laø loaïi daây leo traøn lan, boä thaûo aâm ñaèng.

蠲 勞 Quyeân lao: Quaùch Phaùc chuù Phöông ngoân noùi: quyeân laø tröø

boû.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 33

Ñoåi haän: Thuyeát Vaên noùi: ñoåi laø oaùn. Vaên kinh vieát chöõ ñoái boû chöõ taâm.

抮漈Chaån teá: khoâng phaûn aâm, laáy chöõ chaån, thöôïng thanh, Phöông ngoân noùi: chaån laø cöùu trôï, boä thuû aâm chaån.

Ñaø-la-nhò-noa-chuù: chöõ trong chuù naøy chæ laáy thanh vaän, do aûnh höôûng chöõ Phaïn neân khoâng tieän giaûi thích.

瞖羅 EÁ-la: boä muïc aâm eá, vaên kinh vieát nhaàm boä daäu, thaønh chöõ y laø sai, chöõ la ôû döôùi laø aâm baät cuûa löôõi.

Mang nang. Nhöôõng.

Nghieät.

Nhöõng caâu chôn ngoân naøy khoâng phaûi chính Phaïn boån, chæ dòch nhôø vaøo baûn cuõ.

皆挾 Giai hieäp: Khaûo Thanh noùi hieäp laø giöõ, laø daáu rieâng.

沍橖觸 Hoã ng xuùc: Khaûo Thanh noùi tranh laø caùi truï.

金柄 Kim bính: Khaûo Thanh noùi bính laø ñoà vaät coù chuoâi caàm.

ngaõ.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 34

補 特 伽 羅 Boå-ñaëc-giaø-la: (tieáng Phaïn) Ñöôøng dòch laø phaùp voâ Quaûng hieåm: Khaûo Thanh noùi hieåm laø nôi hieåm trôû, goàm boä haùn,

boä phuï aâm hieäp, vaên kinh vieát boä khuyeån laø sai.

Ñaø-la-ni-ñeá-theá.

喉 腭 Haàu ngaïc: laø chöõ thoâng duïng, chaùnh theå vieát boä nhuïc, hai boä khaåu, aâm huyeân.

賷 持 Teâ trì: laø chöõ thoâng duïng, Coá Daõ Vöông noùi teâ cuõng gioáng nhö trí, Quaûng Nhaõ goïi laø taëng, Thuyeát Vaên goïi laø ñem ñi, chaùnh theå veát chöõ teâ boä boái aâm teà.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 35

(Boà-taùt Taïng hoäi thöù möôøi hai, tröôùc coù noùi veà yù nghóa nay chænh theâm, hai quyeån)

Baït-giaø-phaïm: (Phaïn ngöõ) laø danh hieäu toân xöng cuûa Nhö Lai, ñaây laø teân hay trong caùc Ñöùc Phaät Ñòa Luaän keä noùi:

Töï taïi xí thaïnh vaø ñoan nghieâm. Goïi laø kieát töôøng vaø toân quyù Nhö vaäy luïc chuûng nghóa sai bieät

Neân bieát goïi chung Baïc-giaø-phaïm. Caâu vaên naøy bao haøm nhieàu nghóa.

Ngöôøi dòch kinh vì sôï khoâng loät taû heát söï maàu nhieäm ñoù neân vaãn giöõ nguyeân chöõ Phaïn.

Thaát-la-phieät: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa moät quoác gia ôû AÁn Ñoä, coå dòch laø thaønh Xaù veä, hoaëc goïi laø xaù-baø-ñeà. Nghóa laø nöôùc naøy xuaát hieän nhieàu baäc nhaân taøi, coù nhieàu taøi nguyeân quyù giaù. Thieän kieán luaät cuõng goïi laø nöôùc giaøu coù, nghóa laø nöôùc ñoù coù raát nhieàu baäc thoâng minh, trí tueä xuaát hieän. Traân baûo caùc nöôùc ñeàu coáng naïp veà nöôùc naøy. Vì coù nhieàu taøi saûn quí giaù neân goïi laø “ña höõu”. Thôøi xöa coù ngöôøi Xaù veä ôû ñaát naøy, vì theá ñaët teân laø Xaù-veä, noù thuoäc mieàn Trung AÁn.

魔王Ma vöông: Töï thö voán khoâng coù chöõ ma naøy. Dòch giaû chuyeån chöõ ma thaønh ma-la, coå dòch laø hay laøm chöôùng ngaïi ngöôøi tu haønh. Laïi noùi vì laøm maát tueä maïng, cho neân khôûi kinh noùi: coõi trôøi tha hoùa döôùi coõi sô thieàn coù cung ñieän cuûa ma ba-tuaàn, saéc thaân vaø tuoåi thoï cuûa ma troäi hôn caùc trôøi tha hoùa töï taïi. Noù thöôøng so taøi vôùi Phaät Nhieáp thuoäc Nhó hoùa thieân, Phaïn ngöõ goïi laø Ba-taát-duyeän, Ñöôøng goïi laø aùc duïc, ña aùi duïc.

阿 素 洛 A-toá-laïc: cöïu dòch laø A-tu-luaân, hoaëc goïi laø A-tu-la ñeàu ñoïc traïi aâm cuûa tieáng Phaïn, chaùnh aâm laø A-toá-la chuyeån löôõi. Taøu goïi laø phi thieân, noù laø loaøi coù phöôùc ñöùc lôùn nhaát trong caùc loaïi quyû thaàn chöôùng ngaïi phong tuïc ôû AÁn Ñoä phaøm caùc loaïi quyû thaàn ñeàu goïi chung laø thieân. Loaïi naøy thöôøng hay tranh giaønh phaàn hôn vôùi chö thieân, cho neân goïi taét laø phi thieân. Khôûi theá nhaân baûn kinh noùi: loaøi naøy coù boán loaïi: moät loaïi cung ñieän ôû döôùi bieån, boán phía nuùi Tu-di ñeàu coù moãi coõi, phöông Ñoâng laø cuûa Tyø-ma-chaát-ña, phöông Nam cuûa duõng döôïc, phöông Taây laø cuûa huyeãn hoùa, phöông Baéc cuûa La-haàu, treân caùch maët bieån caû vaïn du thieän na, khi caûm töù phong luaân chuyeån mang böôùc kh-

ieán cho ôû ñöôïc. Moät laø truï, hai laø an truï, ba laø baát ñoïa, boán laø kieân coá hoaëc ôû trong caùc nuùi, haûi ñaûo luoân nghe coù hang A-tu-la. Caùc truyeän kyù ñaõ noùi laø Boà-taùt Thanh Bieän ñaõ vaøo nhöõng nôi naøy.

Döôïc xoa: cöïu dòch duyeät xoa hoaëc goïi laø daï-xoa, hoaëc goïi laø daõ- xoa ñeàu ñoïc traïi, chính laø chuùng cuûa Ña-vaên Thieân vöông cai trò.

摩揠佗 Ma-yeát-ñaø: hoaëc goïi laø Ma-kieät-ñaø, hoaëc goïi laø Ma-kieät- ñeà ñeàu laø moät. Taây Vöïc kyù noùi: ôû nöôùc Trung AÁn goïi laø Ba-lieân-phaát- aáp vuøng ñaát aáy aåm öôùt sinh saûn nhieàu loaïi luùa gaïo, laø laõnh thoå cuûa vua Voâ-öu cai trò, xöù naøy coù raát nhieàu thaùnh tích.

鷲 峰 Thöùu phong: aâm töïu hoaëc goïi laø linh thöùu, hoaëc goïi laø thöùu ñaàu, hoaëc thöùu toá. Ñeàu tuøy thoe thoùi quen maø noùi. Coå goïi laø Kyø-xaø- quaät, chính laø ñoïc löôïc aâm tieáng Phaïn, chaùnh goïi laø hôïp hai aâm hoät lyù vaø ñaø-la. Ñoïc chuyeån löôõi laø cuû thaùc sôn laø nôi chim thöùu ôû, laø loaïi cao ñaøi neân ñaët teân laø thöùu ñaøi, vì loaïi chim naøy ôû treân ñænh nuùi cho neân goïi laø thöùu phong hoät.

僧伽觝 Taêng-giaø-ñeå: AÂm tri, cöïc goïi laø taêng-giaø-leâ, taøu goïi laø do keùp, töùc laø ñaïi y cuûa chö taêng ngaøy nay. Döôùi laø cöûu ñieàu, treân laø hai möôi laêm ñieàu, chæ laáy kyø soá chín loaïi sai bieät, ñaày ñuû nhö trong vaên luaät ñaõ noùi, Phaät cheá khi vaøo cung vua, khi vaøo tuï laïc, khi chieát phuïc ngoaïi ñaïo, khi thaáy thuù döõ thì phaûi maëc y naøy.

Nghieâm chænh: Khaûo Thanh noùi: chænh laø teà, chaùnh lyù.

Sieâu ñænh: phöông ngoân noùi sieâu laø xa, Thieân Thöông Hieät goïi laø vöôït qua. Quaûng Nhaõ goïi laø baêng qua, Vöông Daät chuù sôû töø goïi sieâu laø vieät. Thuyeát Vaên goïi laø khieâu. Boä taåu aâm chieâu. Chöõ chieâu goàm boä ñao boä khaåu, chöõ döôùi laø nò, Vöông Daät chuù sôû töø noùi: nò laø trôn.

An-thieän-na: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa loaïi thuoác nhoû maét. Ñaây goïi laø loaïi thaïch döôïc, maøu xanh saåm vaø pha laãn saéc ñoû cuõng gioáng kim tinh.

Ñeà thanh: laø teân baûo boái, chæ coù thieân ñeá môùi coù loaïi ngoïc xanh naøy, vì theá ñaët teân laø ñeá thanh.

Thieân cung: hoaëc goïi laø ñeá cung, töùc laø caàu voàng, tuïc goïi chöõ hoàng laø giaùng, thi noùi ñeá ñoâng vaø hoàng nhi ñeàu laø moät.

Haø ueá: Ngoïc Thieân noùi haø laø veát cuûa ngoïc, ueá laø khoâng saïch seõ.

鑄 金 Chuù kim: Coá Daõ Vöông noùi nung ñoàng laø m ñoà duøng goïi laø chuù Thuyeát Vaên goïi laø nung chaûy kim loaïi, boä kim vaø chöõ thoï keát hôïp. 奢摩呵 Xa-ma-ha: (Phaïn ngöõ) Ñöôøng goïi laø ñònh hoaëc goïi laø tòch

tònh ñeàu moät nghóa.

鴈行 Nhaïn haønh: Mao Thi truyeän noùi: con lôùn laø hoàng, con nhoû laø

nhaïn.

Kieàu-ñaùp-ma: (tieáng Phaïn) Ngaøi Nghóa Tònh dòch laø loaïi traâu

phaån, laø chuûng toäc cam giaù hoaëc goïi laø loaïi ñaát buøn (neâ thoå chuûng) coå goïi laø cuø-ñaøm.

Toan-ngheâ-haïm: Nhó Nhaõ noùi toan ngheâ nhö loaøi sö töû aên thòt hoå baùo. Quaùch Phaùc noùi: chính laø sö töû, xuaát hieän ôû AÁn Ñoä, vaøo thôøi Haùn Vuõ Ñeá vua Sô-laëc nuoâi.

Tieâm taïp: tieâm laø nhoû, chöõ taïp goàm boä y aâm taäp, taïp nghóa laø aùc naêm maøy.

Kieân baùc: ñaõ giaûi ôû tröôùc.

Beå thoaùn: Thuyeát Vaên goïi laø ñuøi ngoaøi, beân trong goïi laø coå, ngoaøi goïi laø beå, boä nhuïc aâm tyø. Chöõ döôùi laø thoan, hoaëc vieát laø ñoaùn, Thuyeát Vaên goïi laø goùt chaân, boä nhuïc aâm ñoan.

Voõng man: Quaûng Nhaõ goïi laø caêng da. Trong möôøi ngoùn tay cuûa Nhö Lai coù chæ thòt noåi gioáng nhö chaân thieân nga.

Song chích: hoaëc goïi laø tích, Thuyeát Vaên goïi laø baøn chaân. Cuø-laïp-pha: (Phaïn ngöõ) Taøu goïi laø hai beân hoâng.

Ñaïo khoâng: Löu Trieäu chuù Coâng Döông truyeän noùi: ñaïo laø thöïc haønh, Thuyeát Vaên goïi laø daãm ñaïp.

Khieám hoaøi: Khaûo Thanh goïi laø nghó thaàm, laø doøm leùn, Thuyeát Vaên goïi laø aên troäm. Töø trong hang ra, thuoäc boä huyeät.

Na-du-ña: (tieáng Phaïn) laø danh töø phaùp soá cuûa AÁn Ñoä, coå goïi laø Na-do-tha, kinh Hoa Nghieâm, phaåm A-taêng kyø noùi laø caâu chi. Caâu chi laø moät A-du-ña, A-du-ña laø moät na-du-ña. Trong ba taàng phaùp soá, ñaây chính laø taàng lôùn nhaát.

Caâu chi: cuõng laø phaùp soá cuûa phöông kia, phaåm A-taêng kyø trong kinh Hoa Nghieâm noùi: möôøi vaïn laø moät laïc xoa, moät traêm laïc xoa laø moät caâu chi. Ñaây laø soá trung bình.

Söû löu: Thieân Thöông Hieät noùi söû laø nhanh choùng. Queá Uyeån Chaâu Tuï noùi: laø voäi vaõ, boä maõ aâm söû. Vaên kinh vieát boä quyeát laø sai, chöõ löu goàm boä thuûy, boä thoát, boä xuyeân boû daáu chaám thaønh chöõ löu.

Phieâu moät: Thuyeát Vaên goïi phieâu laø noåi, Quaûng Nhaõ noùi phieâu laø taåy, chöõ moät theo Ñoã chuù taû truyeän goïi laø chìm. Thöôïng loaïi goïi laø nòch, Thuyeát Vaên goïi laø traïm.

Maïc-ma: (Phaïn ngöõ) Taøu goïi laø töû tieát nghóa laø loùng ñoát cuûa con ngöôøi nhö bò ñaùnh bò ñaäp roài cheát sôùm goïi laø töû tieát.

Ñoäc dieãm: Thuyeát Vaên noùi löûa ñoát chaùy saùng röïc, Vaän Anh goïi laø aùnh löûa.

Si coå: Thuyeát Vaên noùi si laø ngu si khoâng coù trí tueä, Trònh Chuùng chuù chu leã noùi: khoâng coù maét goïi laø coå, mang mang nhö da troáng.

Dieäm ma: trong phaàn aâm nghóa cuûa Ñaïi Baùt-nhaõ ñaõ noùi roõ.

Hoài phuïc: chöõ hoài vaên töï aâm nghóa noùi: trong nöôùc xoaùy, chöõ phuïc theo Khaûo Thanh goïi laø doøng nöôùc cuoàn cuoän.

Ba ñaøo: Höùa Thuùc Troïng chuù Hoaøi Nam Töû noùi: nöôùc thuûy trieàu voït leân goïi laø ñaøo, Thieân Thöông Hieät noùi soùng lôùn goïi laø ñaïo.

Chaåm tröôùc: Vaän Anh noùi: chaåm laø ñam meâ, Khaûo Thanh goïi laø ngoaïn muïc, ñaém tröôùc. Tröôùc theo Queá Uyeån Chaâu Toøng noùi: tröôùc laø gaàn Haùn Thö goïi laø chí (ñeán) boä thaûo vaø chöõ giaû vaên kinh vieát boä muïc laø chöõ thoâng duïng trong saùch vôõ.

Luy lieät: Khaûo Thanh noùi luy laø gaày oám, Thuyeát Vaên goïi laø moân. Chính laø chöõ saáu, chöõ lieät töï nhö noùi lieät laø yeáu, boä thieåu treân boä löïc laø chöõ hoäi yù vaäy.

Luïc xöù: theo Phaïn ngöõ goïi laø A-ñaùt-na. Taøu phieân laø xöù, xöù nghóa laø xöù sôû, laø choã sanh ra cöïu dòch laø luïc nhaäp thaát. Phaïn boån laø Baùt-la- phieät-xaù, Taøu goïi laø nhaäp.

Hoân mao: Thuyeát Vaên noùi hoân laø voïng, Quaûng Nhaõ noùi hoân laø si meâ. Chöõ mao, töï thö goïi laø loaïn, boä laõo aâm mao.

Bì hoaõn: Nhó Nhaõ noùi hoaõn laø thong thaû. Coá Daõ Vöông noùi laø khoan thai, theo nghóa bì hoaõn laø khoan mang (chaäm raõi) boä mòch aâm vieân.

Ma-naïp-baø (Phaïn ngöõ) hoaëc goïi ma-na-baø hoaëc goïi na-la-ma-naïp hoaëc goïi laø ma-nap-phöôïc-ca, hoaëc goïi laø na-la-ma-na, hoaëc chæ goïi laø ma-naïp ñeàu laø lôøi ñoïc traïi aâm, cuøng chung moät nghóa, Taøu goïi laø nho ñoàng nghóa laø ñoàng töû.

Toaùt-ma: Khaûo Thanh noùi: tuùm laáy. Quaûng Nhaõ noùi toaùt laø caàm

giöõ.

Bò sanh: hoaëc noù ngu dò sanh, nghóa laø ngu si aùm chöôùng khoâng

sinh voâ laäu, coå dòch laø tieåu nhi bieät sinh, vì khôø nhö ñöùa treû, hoaëc noùi tieåu nhi phaøm phu hoaëc vieát anh ngu phaøm phu, hoaëc noùi laø mao ñaïo phaøm phu, hoaëc noùi mao ñaàu phaøm phu, nghóa tuy laø moät nhöng caùch nhau raát ra nghóa ñaàu laø ñuùng.

Chieân-traø-la: (tieáng Phaïn) chính laø ngöôøi chuû quaû nguïc hoaëc keû hoát phaân dô.

Bò cöông: Khaûo Thanh noùi: laáy cung teân baén chim, töï thö goïi laø boû thaân ngoaøi ñöôøng, hình aáy gioáng nhö caây cung, chöõ naøy boä cung aâm canh.

Ma-quyeán: Khaûo Thanh noùi: duøng löôùi giaêng baét, hoaëc boù buoäc, Vaän Anh noùi: baét giöõ, boä voõng aâm quyeân. Kinh noùi: ma-quyeán laø nguõ duïc, Ma vöông do ñaây maø troùi buoäc chuùng sanh.

Baát giaùc: nghóa laø nguû nghæ.

Thính baát: töï thö noùi thính laø cho pheùp, thuaän theo.

# KINH ÑAÏI BAÛO TÍCH QUYEÅN 36

(Phaåm thoï kyù Kim tyø-la thieân, Boà-taùt Taïng heát quyeån naøy).

Kieàn ñaït phöôïc: (Phaïn ngöõ) loã chaát. Ñöôøng goïi laø thöôûng thöùc muøi höông, laáy höông ñeå nuoâi thaân cuõng goïi laø thaàn höông haønh, hoaëc noùi laø xuù höông, coøn goïi laø taàm höông thaàn hoaëc noùi ôû treân nuùi höông, hoaëc noùi thaân coù muøi thôm laï. Coù thuyeát noùi ñoù laø thaàn aâm nhaïc laø nghóa dòch vaäy. Cöïu goïi laø caøn-thaùt-baø, cuõng goïi laø caøn-ñaïp-hoøa ñeàu laø aâm khinh troïng baát ñoàng cuûa caùc nöôùc.

Yeát-loä-traø: cuõng laø thöù ñeà khoâng ñeïp. Cöïu goïi laø ca-laâu-la hoaëc goïi laø kim xí ñieåu.

Maïc-hoâ-laïc-ca: hoaëc goïi laø maây-hoâ-laïc ñeàu ñoïc traïi aâm, Taøu goïi laø ñaïi phuùc haïnh töùc laø thaàn maõng xaø. Coù söùc thaàn lôùn coù khaû naêng bieán thaønh ngöôøi.

Khaån-naïi-laïc: laø thaàn muùa, thaân ngöôøi maø ñaàu ngöïa heã laø nöõ thì nhö ngöôøi ñoan chaùnh kheùp ca muùa, phaàn ñoâng laø m theâ thieáp vôùi Caøn- thaùt-baø.

OÂn-baùt-la-hoa: (Phaïn ngöõ) Ñöôøng goïi laø hoa sen xanh, hoa maøu xanh, laø meàm roäng, daøi, muøi thôm lan khaép, theá gian naøy khoâng coù hoaëc goïi laø Öu-baùt-la.

Baùt-ñaëc-ma-hoa: hoaëc goïi laø baùt-ñaàu-ma, hoaëc goïi baùt-noûa-ma, chính Phaïn aâm laø baùt-naïp-ma, Taøu dòch laø hoa sen hoàng, hoaëc goïi laø maøu vaøng tía.

Caâu-hoùa-ñaø: hoaëc goïi caâu-meã-ñaø, hoaëc goïi caâu vaät ñaàu, chính Phaïn aâm laø caâu-maâu-na töùc laø hoa sen maøu ñoû thaåm, coù thuyeát noùi maøu saéc nhö aùnh löûa.

Boân-traø-lôïi-ca hoaëc goïi laø Phöông-ñaø-lôïi, chính Phaïn aâm laø Boâ- noâ-noûa. Lôïi-da Taøu dòch laø hoa sen tuyeát, loaïi naøy khoâng coù ôû nhaân saûn sinh ôû ao ñaïi long, cuõng goïi laø A-naâu-lieân-trì.

Y hoå: Nhó Nhaõ goïi laø caây nhôø.

Ñoã-söû-ña: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa trôøi Khoâng Cö Thieân trong coõi duïc giôùi. Cöïu dòch: Ñaâu-suaát-ñaø hoaëc goïi laø Ñaâu Thuaät hoaëc goïi Ñaâu Söû Ña, ñeàu ñoïc traïi töø aâm Phaïn, Ñöôøng goïi laø tri tuùc, hoaëc goïi laø dieäu tuùc, phaøm thaùnh giôùi ñòa phöông noùi: coõi phaøm thì ña phaûng daät, coõi trôøi thì nhieàu aám ñoän, cho neân goïi laø tri tuùc, ña soá caùc vò Boà-taùt Nhöùt Sanh Boå Xöù laø m Thieân vöông ôû coõi naøy. Tuy ñaày ñuû muoân haïnh vaø coâng ñöùc thaäp ñoä nhöng vaãn chuyeân roøng tinh taán. Luaän Baø-sa vaø chaùnh phaùp nieäm kinh noùi: coõi kia laáy maây baùu laø m ñaát, döôùi caùch maët bieån ba möôi hai vaïn du thieän na. boán traêm naêm ôû coõi nhaân gian baèng moät ngaøy moät ñeâm ôû coõi kia, tuoåi thoï boán ngaøn tuoåi. Thaân cao hai daëm.

Töù chaâu: Nhó Nhaõ noùi: coù theå ôû trong laõnh ñòa bình thöôøng goïi laø chaâu. Noùi töù chaâu trong bieån caû boán phía nuùi Dieäu cao ñeàu coù moät chaâu. Phía Ñoâng goïi laø Thaân thaéng, Nam laø Thieäm boä, Taây goïi laø Ngöu hoùa, Baéc goïi laø Cao thaéng. Thaân hình vaø tuoåi thoï trong moãi chaâu ñeàu khaùc nhau, roäng nhö trong khôûi theá caâu xaù ñaõ noùi:

Khaéc-giaø-sa: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa moät con soâng ôû AÁn Ñoä, thöôïng nguoàn cuûa con soâng naøy xuaát phaùt töø soâng Voâ nhieät naõo, caùt cuûa noùi nhuyeãn mòn nhö buïi traàn, vì khoâng theå ñeám xieát cho neân neâu ra ñeå laø m thí duï.

Chuyeân ngoõa:

Lòch thaïch: Khaûo Thanh goïi laø ñaù vuïn, Thuyeát Vaên vieát boä thaïch, ñoïc löôïc töø aâm laïc.

Tru ngoõa: tru Thuyeát Vaên goïi laø goác caây, chöõ döôùi theo Töï Thö goïi laø teân khaùc cuûa saùt thoï.

Ñoäc thích: Chu leã noùi thích laø gieát, boä ñao aâm thuùc.

Ñoá-ñôn-na: tieáng Phaïn laø teân cuûa loaøi quyû, goïi laø phuù-ñôn-na, hoaëc goïi phuù-ñaø-na, ñeàu ñoïc traïi chöù khoâng ñuùng, Taøu goïi laø xuù ueá. Tuy thaân hình noù hoâi thuùi nhöng noù laø loaøi caù phöôùc baùo lôùn nhaát trong caùc loaøi ngaï quyû.

Muïc-kieàn-lieân: (ñoïc nhaàm tieáng Phaïn) chính aâm Phaïn goïi laø Moät- huøng-noâ-ñaéc-laïc-laï, Ñöôøng goïi laø hoï Thaùi thuùc. Toå tieân cuûa vò ñaïi A- la-haùn naøy thuoäc chuûng toäc Thaùi thuïc luïc ñaäu (haùi ñaäu xanh) laáy ñoù maø ñaët hoï.

Uaát-ña-la taêng giaø: (tieáng Phaïn) laø teân cuûa ca-sa baûy ñieàu maø chuùng taêng thöôøng ñaép cuõng goïi laø y caét soïc.

Töù nhöõ: Vaän Anh noùi töù laø buoâng lung.

Nhieãu chuyeån: Taäp Huaán noùi: Nhieãu laø ñuøa giôõn nhieàu loaïn nhau,

Tam thöông noùi: nhieãu laø noâ ñuøa, laø ngöôïc.

Vi nhöùt thieát: Vaän Anh goïi laø trôï giuùp. Töø boä traûo vieát thaønh chöõ vi laø ñöùng. Vaên kinh vieát chöõ vi taéc.

Vi phoå: Khaûo Thanh noùi laø laø m.

Ñeä ñaêng: Vaän Anh noùi ñeä laø theàm baèng goã, buïc goã, boä moäc, aâm ñeä. Chöõ ñaêng, Quaùch Chuù Muïc Thieân töû noùi ñaêng laø caùi beä. Vaän Anh noùi ñaêng cuõng nhö ñeä, Töï Thö noùi ñaêng laø hieåm hoùc, chöõ naøy boä phuï.

Vi kieàu: Khaûo Thanh noùi kieàu laø caùi caàu. Töï Thö noùi kieàu laø caùi caàu ñeå baét qua soâng, boä moäc aâm kieàu.

Lao coá: Quaûng Nhaõ noùi: lao laø beàn vöõng, Thuyeát Vaên noùi boán maët ñeàu bao boïc, Coá Daõ Vöông noùi lao cuõng nhö Coá. Thuyeát Vaên goïi laø xaây chuoàng nuoâi traâu deâ.

Quyeát nhaát: Mao Thi truyeän noùi: quyeát laø ñoäng, Daõ Quyø chuù Quoác ngöõ noùi quyeát laø ñi, Coá Daõ Vöông noùi quyeát cuõng gioáng nhö kinh haõi, nghóa laø mau choùng. Quaûng Nhaõ noùi quyeát laø ñaïp daãm, hoaëc vieát laø thuù quyeát ñeàu gioáng nhö chöõ nhaát. Thuyeát Vaên goïi laø tuùng.

Xuyeân trieät: Vaän Anh noùi: xuyeân laø caùi hang, Thuyeát Vaên goïi laø thoâng suoát, goàm boä huyeät boä nha. Chöõ trieät theo Ñoã chuù taû truyeän noùi: trieät laø thaáu ñaït, Thuyeát Vaên goïi laø thoâng thaïo, boä xích.

Tónh löï: Coå goïi laø thieàn ñònh, Thuyeát Vaên goïi tónh laø thaåm saùt, Khaûo Thanh goïi laø an oån tónh mòch. Taäp Huaán noùi löï laø suy nghó, boä taâm vaø aâm lö.

Quyõ phaïp: Mao Thi truyeän noùi: quyõ laø caïn kieät, Khaûo Thanh noùi quyõ laø ngheøo thieáu, Thuyeát Vaên goïi laø caùi hoäp, boä phöông aâm quyù, hoaëc coù khi vieát theâm boä moäc chöõ phaïp, Thöôïng thö ñaïi truyeän noùi ñi ñöôøng maø khoâng coù taøi saûn goïi laø phaïp, Taû Thi truyeän noùi traùi vôùi chaùnh goïi laø phaïp.

Tam-ma ñòa: (Phaïn ngöõ) Ñöôøng goïi laø ñònh, hoaëc goïi laø ñaúng trì hoaëc goïi laø ñaúng chí ñeàu coù nghóa laø ñònh.

Baùt-la-nhaõ: aâm baùt laø ñoïc nhaàm aâm Phaïn, chaùnh Phaïn aâm laø hôïp hai chöõ baùt la, vaø chæ nhöôõng. Ñôøi Ñöôøng goïi laø tueä, coå dòch laø trí tueä, nghóa laø saùng suoát.

Taùt-ñoûa: (tieáng Phaïn) Ñöôøng goïi laø höõu tình, coå dòch laø chuùng

sanh.

Taùo ñoäng: Trònh Huyeàn chuù luaän ngöõ noùi laø khoâng an tònh, Giaû

Quyø noùi: taùo laø nhieãu nhöông. Maät phaùp noùi: thích bieán ñoäng goïi laø taùo. Thuyeát Vaên noùi taùo laø taùnh voäi vaõ, boä tuùc aâm taùo.

Tha-na: laø ñoïc nhaàm aâm Phaïn, chính aâm laø ñaø-nang, Taøu dòch laø

SOÁ 2127 - THÍCH THÒ YEÁU LAÕM, Quyeån Thöôïng 56

thí.

Maõnh leä: Mao Thi truyeän noùi: leä laø aùc, Trònh Huyeàn noùi: phaïm toäi laø m aùc goïi laø leä. Ñoã chuù taû truyeän noùi: leä laø maõnh, Maät Phaùp noùi: taøn baïo (baïo maïn) khoâng coù ai thaân goïi laø leä, gieát haïi khoâng coøn ai goïi laø leä, vaên kinh vieát boä löïc laø sai, Thuyeát Vaên vieát boä haùn vaø chöõ vaïn.

■